

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1510/2020/HC-ST**

Ngày: 17/9/2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lê Thị Nhung

: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 377/TLST-HC ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4290/2020/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 9764/2020/QĐST-HC ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị Tâm S**

Địa chỉ: 303/19 Dương Thị Mười, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trương Hải H**

Địa chỉ: Số 01 Lê Thị Riêng, phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tâm S có mặt, ông Lê Trương Hải H có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khiếu kiện ngày 01 tháng 9 năm 2019, bản tự khai và

quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Tâm S là người khởi kiện trình bày:

Tôi đang là người sử dụng thửa đất diện tích 536,5m² tại phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nguồn gốc sử dụng là tôi mua giấy viết tay của ông Phan Khắc T năm 2018. Khi tôi mua đất của ông T, ông T đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp, đất của ông T đã sử dụng trên 20 năm. Ủy ban nhân dân Quận N cho rằng: Tôi sử dụng đất không có nguồn gốc, đất lấn chiếm.

Ngày 16/5/2019 bằng Quyết định xử phạt hành chính về lĩnh vực đất đai số 3085/QĐ-XPVPHC của Ủy ban nhân dân Quận N đã quyết định xử phạt tôi 2 triệu đồng về hành vi “*chiếm đất nông nghiệp không phải là đất lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; sử dụng đất mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*”. Địa điểm mà Ủy ban nhân dân quận cho rằng tôi đã vi phạm là nhà đất thuộc một phần số ký hiệu (22) thể hiện trên bản đồ hiện trạng vị trí số 44025/ĐDBĐ-VPQ12 do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 26/12/2017 tại khu vực thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 9, khu phố 4, phường T, Quận N, diện tích 536,5m², công trình xây dựng: tường gạch, vách tôn, lửng gỗ, mái tôn, cột sắt, hàng rào.

Ngày 14/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N đã ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3689/QĐ-CCXP.

Ngày 27/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N đã ban hành quyết định sửa đổi quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3935/QĐ-UBND.

Ủy ban nhân dân Quận N đã Thông báo về việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế số 6763/TB-UBND-ĐT ngày 19/6/2019.

Ngày 04/7/2019, Ủy ban nhân dân Quận N đã tổ chức cưỡng chế khu đất của tôi.

Tôi cho rằng các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N đã không dựa trên cơ sở các quy định của Luật đất đai, xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của tôi về việc sử dụng đất đai.

Do vậy, ngày 26/6/2019 tôi đã có đơn khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân Quận N đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N.

Ngày 20/8/2019, bằng Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5312/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận N đã không công nhận nội dung

đơn khiếu nại của tôi. Do đó, không còn cách nào khác, tôi buộc phải khởi kiện các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N đến Tòa án có thẩm quyền.

Do hoàn cảnh về nơi ở của gia đình tôi chật chội 06 người. Sau khi tìm hiểu thửa đất tại khu vực Ao Đồi, phường T, Quận N do ông Phan Khắc T làm chủ sử dụng đất. ông T cho tôi biết: ông T đã sử dụng đất đai ổn định trên 20 năm, bản thân ông T là người tham gia kháng chiến. ông T đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc cấp sổ đỏ cho công dân khó như lên trời, thời gian chờ xin cấp vài chục năm là bình thường.

Sau khi tìm hiểu thửa đất của ông T có các thông tin như trình bày ở trên, tôi đã quyết định dốc hết hầu bao, vay mượn và gom góp tiền bạc để tích lũy cả đời để quyết định mua đất của ông T.

Ngày 06/3/2018, tôi mua của ông T căn nhà cấp 4 tại địa chỉ: 58/1 Tổ 10, khu phố 4, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh giá 300.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2018, tôi tiếp tục mua của ông T căn nhà cấp 4 thứ hai giá 300.000.000 đồng. Sau đó, ông T có bán thêm cho tôi ước khoảng 700m² đất giá 900.000.000 đồng. Các giao dịch và việc trả tiền của tôi với ông T được thực hiện tại nhà tôi địa chỉ 303/19 Dương Thị Mười, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận thức của tôi: ông T đã sử dụng đất đai ổn định trên 20 năm thì hoàn toàn có căn cứ của người sử dụng đất theo các quy định của pháp luật về đất đai. Việc ông T chưa được cấp sổ đỏ cũng là việc rất bình thường như nhiều người dân đang sử dụng đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, chưa được cấp sổ đỏ, họ đợi cấp sổ đỏ dài hàng chục năm mà thôi. Việc Ủy ban nhân dân Quận N ra quyết định cưỡng chế thu hồi giải phóng mặt bằng đất đai mà tôi đã mua dựa trên cơ sở pháp lý nào tôi cũng không được biết, chính quyền Quận N đã nại ra lý do rất chung chung là: Gia đình nhà tôi đã chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất ... sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Từ những trình bày ở trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N; Khôi phục lại quyền hợp pháp tôi đã mua trước đây của ông Phan Khắc T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N có văn bản số 920/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Khu đất bà Nguyễn Thị Tâm S có hành vi chiếm và xây dựng nhà ở thuộc một phần thửa 1782, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu thụ lý năm 1991), xã Tân Chánh Hiệp, huyện Hóc Môn, nay thuộc một phần thửa 01, tờ bản đồ số 09 (theo tài liệu năm 2005), phường T, Quận N; ranh giới nhà đất thể hiện theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 44025/ĐDBĐ-VPQ12 do trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 26/12/2017 (thuộc phân ký hiệu (22), có nguồn gốc trước năm 1975 là mô bản chế độ cũ, sau năm 1975 là xã Trung Mỹ Tây đến 1989 là xã Tân Chánh Hiệp, huyện Hóc Môn quản lý (nay là phường T, Quận N). Diện tích khoảng 536,5m².

Ngày 04/08/2008, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Thông báo số 131/TB-UBND-TNMT về quản lý sử dụng các khu đất thuộc công ích và đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp quản lý, đất tại phường T, Quận N.

Ngày 19/7/2012, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND về xác lập phần đất nêu trên thuộc quỹ đất công ích do Nhà nước quản lý.

Khoảng tháng 9/2018, bà Nguyễn Thị Tâm S có hành vi chiếm đất và xây dựng nhà ở đối với phần đất trên và được Ủy ban nhân dân phường T lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 24/BB-VPHC ngày 13/5/2019 đối với hành vi vi phạm: chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất. Biên bản được niêm yết tại vị trí công trình vi phạm vào cùng ngày.

Ngày 16/5/2019, chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 3085/QĐ-XPVPHC đối với bà Nguyễn Thị Tâm S.

Ngày 21/5/2019, Ủy ban nhân dân phường T phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC đến bà Nguyễn Thị Tâm S, bà S có mặt và đã ký nhận quyết định. Tuy nhiên, quá thời hạn theo Khoản 6, Điều 1 Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019 bà S không chấp hành quyết định xử phạt.

Ngày 14/6/2019, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt số 3689/QĐ-/CCXP đối với bà Nguyễn Thị Tâm S.

Ngày 17/6/2019, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 3935/QĐ-UBND sửa đổi quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quyết định số 3689/QĐ-CCXP đối với bà Nguyễn Thị Tâm S.

Ngày 19/6/2019, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Thông báo số 6763/QĐ-UBND về việc tổ chức thu hành quyết định cưỡng chế và Kế hoạch 6763/HK-UBND-ĐT về tổ chức thi hành các quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N trên khu đất tại tổ 10, khu phố 4, phường T, Quận N. Ủy ban nhân dân Quận N đã tổ chức thực hiện xong việc cưỡng chế.

Nhận thấy phần đất của bà Nguyễn Thị Tâm S có hành vi chiếm và xây dựng nhà ở có nguồn gốc đất do Nhà nước trực tiếp quản lý theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 Ủy ban nhân dân Quận N về việc xác định phần đất có diện tích 27.442,1m² thuộc quỹ đất công ích, đất thuộc phường T, Quận N. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định số 3689/QĐ-CCXP ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với Nguyễn Thị Tâm S là phù hợp theo quy định.

Về quan điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tâm S yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N.

Vì lý do khách quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn theo thủ tục tố tụng hành chính vụ án trên với tư cách là người bị kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019; Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N; Khôi phục lại quyền hợp pháp tôi đã mua trước đây của ông Phan Khắc T.

Người bị kiện là chủ tịch ủy ban nhân dân Quận N có đơn xin vắng mặt và có ý kiến như Văn bản số 920/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 và vẫn giữ nguyên đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tâm S - yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng. Những người tham gia tố

tụng chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Tâm S đã có hành vi chiếm và xây dựng nhà ở có nguồn gốc đất do Nhà nước trực tiếp quản lý theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 Ủy ban nhân dân Quận N về việc xác định phần đất có diện tích 27.442,1m² thuộc quỹ đất công ích, đất thuộc phường T, Quận N. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định số 3689/QĐ-CCXP ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với Nguyễn Thị Tâm S là phù hợp theo quy định nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.]. Về hình thức:

[1.1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện ngày 03/9/2019, của Nguyễn Thị Tâm S về việc “*khiếu kiện các quyết định trong lĩnh vực quản lý đất đai*” của Chủ tịch UBND Quận N. Ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tâm S là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 30; Khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Tại đơn khởi kiện, bà Sừ đề nghị ông Phan Khắc T là người có quyền và nghĩa vụ liên quan - vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Sừ do bà có hành vi vi phạm pháp luật hành chính “*chiếm và xây dựng nhà ở thuộc đất do nhà nước quản lý*” từ tháng 3/2018, được chứng minh bởi Biên bản được lập số 24/BB-VPHC ngày 13/5/2019 và bị xử phạt hành chính bằng Quyết định 3085/QĐ-XPVPHC, lỗi chủ quan dẫn đến xử phạt là do chính bà Sừ - bà biết và thuộc trường hợp phải biết đất bà chiếm là của ai, xây dựng nhà, công trình trên đất phải đúng quy định pháp luật. Còn quan hệ giữa bà và ông T trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là quan hệ dân sự hoặc hình sự (nếu có) vì vậy Tòa không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính cụ thể này là đúng pháp luật.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Tâm S trong lĩnh vực đất đai. Ngày 14/6/2019, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt số 3689/QĐ-/CCXP đối với bà Nguyễn Thị Tâm S. Ngày 17/6/2019, Ủy ban nhân dân Quận N ban hành Quyết định số 3935/QĐ-UBND sửa đổi quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quyết định số 3689/QĐ-CCXP đối với bà Nguyễn Thị Tâm S.

Bà Sự đã nhận được tất cả các quyết định này, thể hiện qua các biên bản làm việc, bàn giao vào ngày 26/6/2019 bà nộp đơn khiếu nại, ngày 03 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tâm S, đối chiếu với quy định của khoản 1, điểm a, Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.4]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Người bị kiện có đơn đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 157, Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên.

[1.5]. Về thẩm quyền và trình tự ban hành:

Xét các tài liệu, văn bản có trong hồ sơ và các căn cứ để ban hành Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019 về xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND Quận N và quyết định 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2020 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và vấn đề này người khởi kiện tại phiên tòa đã công nhận và không phản đối gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.]. Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

[2.1.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2020 Hội đồng xét xử xét thấy: Như trình bày của UBND Quận N thì đất mà bà Tâm Sự chiếm thuộc nhà nước quản lý, được chứng minh bởi Thông báo 131/TB -UBND-TNMT ngày 04/8/2012 của UBND Quận N, ngày 19/7/2012 UBND Quận N ban hành Quyết định 693/QĐ-UBND về xác lập phần đất nêu trên thuộc quỹ đất công ích do nhà nước quản lý, nhưng vào tháng 8/2018 bà Sự có hành vi chiếm và tự xây dựng nhà trên đất không thuộc của mình và đã bị UBND phường T lập Biên bản vi phạm số

24/BBVPHC vào ngày 13/5/2019 nên Chủ tịch UBND ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.2] Đối với Quyết định số 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND Quận N và Quyết định số 3935/QĐ-UBND sửa đổi quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Quyết định số 3689/QĐ-CCXP đối với bà Nguyễn Thị Tâm S:

Do sau khi UBND Quận N triển khai thực hiện Quyết định số 3085/QĐ-XPVPHC nhưng bà Sự đã không chấp hành và UBND Quận N đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật như người bị kiện trình bày và do đó Chủ tịch UBND Quận N ra quyết định cưỡng chế như nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc ban hành các quyết định nói trên của Chủ tịch UBND Quận N là đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khôi phục lại quyền lợi của bà Sự như trước đây bà chuyển nhượng đất của ông Phan Khắc T.

[2.2] Xét ý kiến của người bị kiện:

Người bị kiện là Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận N có đơn xin vắng mặt và có ý kiến như Văn bản số 920/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tâm S về việc: Yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N. Lời trình bày và ý kiến của người bị kiện là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với tiến trình thực hiện tố tụng cũng như nhận định về nội dung vụ án của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Tâm S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật khiếu nại 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Khoản 1, điểm a Khoản 2, Điều 116; Khoản 1 Điều 158; điểm a Khoản 2, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tâm S yêu cầu hủy:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3085/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2019;

- Quyết định số 3689/QĐ-CCXP ngày 14/6/2019 của chủ tịch UBND Quận N về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Bác yêu cầu khôi phục lại quyền lợi của bà Nguyễn Thị Tâm S như đã mua đất (chuyển nhượng đất) trước đây của ông Phan Khắc T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà Nguyễn Thị Tâm S phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045068 ngày 29/11/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tâm S đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Thanh